

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra kiến thức HS nửa đầu học kì I cụ thể:

- Đo độ dài
- Đo thể tích chất lỏng
- Đo thể tích vật rắn không thấm nước
- Đo khối lượng
- Lực - kết quả tác dụng của lực
- Trọng lực. Đơn vị lực

**2. Kỹ năng**

- Kỹ năng làm việc độc lập
- Kỹ năng tính toán, tự học, tự kiểm tra kiến thức đã học
- Kỹ năng giải quyết các tình huống thực tế dựa trên các kiến thức đã học.

**3. Thái độ**

- Nghiêm túc hoàn thành bài kiểm tra.

**4. Năng lực cần đạt**

- Năng lực tư duy, sáng tạo
- Năng lực tính toán
- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
<b>1. Đo độ dài</b>	2 0,5đ	1 0,5đ	1 0,25đ		1 0,25đ				5 1,5đ
<b>2. Đo thể tích chất lỏng</b>	1 0,25đ		1 0,25đ		1 0,25đ			1 0,5đ	4 1,25đ
<b>3. Đo thể tích vật rắn không thấm nước</b>	1 0,25đ	1 0,5đ	1 0,25đ						3 1đ
<b>4. Đo khối lượng</b>	2 0,5đ	1 0,5đ							3 1đ
<b>5. Lực - Kết quả tác dụng của lực</b>	4 1đ		2 0,5đ	1 1đ		1 1đ			8 3,5đ
<b>6. Trọng lực – Đơn vị lực</b>	2 0,5đ		1 0,25đ			1 1đ			4 1,75đ
<b>Tổng</b>	15c - 4đ		7c - 3đ		5c - 3đ				10đ

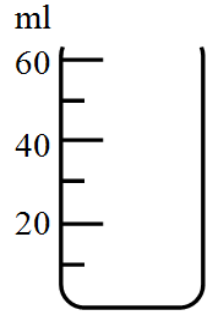
**I. TRẮC NGHIỆM ( 5 điểm) Viết lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1:** Kết luận nào dưới đây về phương và chiều của trọng lực là **đúng**?

- A. phương ngang, chiều từ phải sang trái.
- B. phương ngang, chiều từ trái sang phải.
- C. phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên.
- D. phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới.

**Câu 2:** Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là

- A. 60 ml và 20 ml.
- B. 40 ml và 10 ml.
- C. 40 ml và 20 ml.
- D. 60 ml và 10 ml.



**Câu 3:** Dùng cân Rô-béc-van có đòn cân phụ để cân một vật. Khi cân thăng bằng thì khối lượng của vật bằng

- A. giá trị của số chỉ của kim trên bảng chia độ.
- B. tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa.
- C. tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa cộng với giá trị khối lượng ứng với số chỉ của con mã.
- D. giá trị của số chỉ của con mã trên đòn cân phụ.

**Câu 4:** Trong các dụng cụ dưới đây, dụng cụ dùng để đo thể tích của chất lỏng là

- A. bình tràn.
- B. bình chia độ.
- C. ca đong.
- D. bình chứa.

**Câu 5:** Gió thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm một lực nào trong số các lực sau?

- A. Lực hút.
- B. Lực đẩy.
- C. Lực căng.
- D. Lực kéo.

**Câu 6:** Để đo thể tích của một vật rắn không thấm nước, không thả vừa bình chia độ ta cần dùng các dụng cụ đo nào?

- A. bình chia độ và bình tràn.
- B. bình chia độ và ca đong.
- C. bình chia độ và thước dây.
- D. ca đong và thước dây.

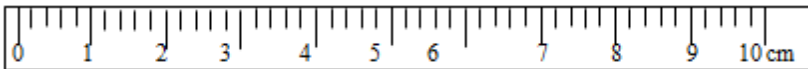
**Câu 7:** Đơn vị đo nào dưới đây **không phải** đơn vị khối lượng?

- A. kg
- B. tấn
- C. km
- D. g

**Câu 8:** Dụng cụ nào dưới đây **không** được dùng để đo độ dài?

- A. thước dây
- B. thước cuộn
- C. com pa
- D. Thước thẳng

**Câu 9:** Chọn phương án trả lời đúng nhất. Cho thước thẳng như hình vẽ. Giới hạn đo của thước là



- A. 10 cm.
- B. 1cm.
- C. 0,1 m.
- D. 1 dm.

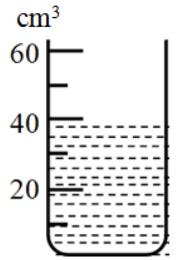
**Câu 10:** Chọn câu **đúng**. Trọng lực là

- A. lực hút của hai vật khác nhau bất kì.
- B. lực đẩy của Trái Đất tác dụng lên vật.
- C. lực hút của vật tác dụng lên Trái Đất.
- D. lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.

**Câu 11:** Độ chia nhỏ nhất của một thước đo độ dài là

- A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- B. 1 mm.
- C. khoảng cách giữa hai vạch có in số liên tiếp của thước.
- D. Số đo nhỏ nhất có ghi trên thước

**Câu 12:** Một học sinh dùng bình chia độ như hình vẽ bên để đo thể tích chất lỏng. Kết quả đo nào sau đây được ghi đúng?

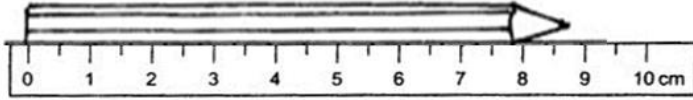


- A.  $38\text{cm}^3$                       B.  $35\text{cm}^3$   
 C.  $30\text{cm}^3$                       D.  $40\text{cm}^3$

**Câu 13:** Đơn vị của lực là

- A. gam.                              B. Niu- ton.                      C. mét.                              D. lít.

**Câu 14:** Độ dài của chiếc bút chì trên hình vẽ là



- A. 9 cm                              B. 8,7cm.                      C. 8,9cm.                      D. 8,8cm.

**Câu 15:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống: Khi một lực sĩ ném một quả tạ thì lực sĩ đã tác dụng một ..... vào quả tạ

- A. lực đẩy                      B. lực kéo                      C. lực hút                      D. lực uốn

**Câu 16:** Nếu so sánh một khối đồng 1kg và một tập giấy 1kg thì

- A. khối đồng nặng hơn tập giấy  
 B. khối đồng và tập giấy thể tích giống nhau  
 C. khối đồng và tập giấy có trọng lượng giống nhau  
 D. khối đồng có trọng lượng lớn hơn tập giấy

**Câu 17:** Người ta dùng một bình chia độ ghi tới  $\text{cm}^3$  chứa  $55\text{cm}^3$  nước để đo thể tích của một hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch  $86\text{cm}^3$ . Hỏi các kết quả ghi sau đây, kết quả nào là đúng?

- A.  $V = 86\text{cm}^3$                       B.  $31\text{cm}^3$                       C.  $V = 55\text{cm}^3$                       D.  $V = 141\text{cm}^3$

**Câu 18:** Trong trò chơi bi-a, khi viên bi trắng đến và chạm vào viên bi đỏ thì

- A. chỉ có viên bi đỏ mới bị biến đổi chuyển động.  
 B. chỉ có viên bi trắng bị biến đổi chuyển động.  
 C. chỉ có viên bi trắng tác dụng lực vào viên bi đỏ.  
 D. cả hai viên bi đều tác dụng lực lẫn nhau.

**Câu 19:** Trường hợp nào sau đây, lực tác dụng chỉ làm vật biến dạng?

- A. Đánh mạnh quả bóng tennis vào tường.  
 B. Đá mạnh một trái bóng.  
 C. Ấn hay kéo lò xo lá tròn.  
 D. Ấn mạnh hai quả bóng cao su vào với nhau rồi buông tay.

**Câu 20:** Hai lực cân bằng là hai lực

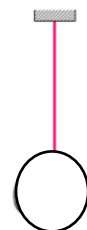
- A. đặt vào hai vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, ngược chiều, cùng cường độ.  
 B. đặt vào một vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, ngược chiều, cùng cường độ.  
 C. đặt vào hai vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, cùng chiều, cùng cường độ.  
 D. đặt vào một vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, cùng chiều, cùng cường độ.

**II. TỰ LUẬN ( 5 điểm )**

**Bài 1(1,5đ) :** Đổi đơn vị

a)  $7\text{ m } 8\text{ mm} = \dots\dots\dots\text{ mm}$ .    b)  $5\text{ tấn } 8\text{ kg} = \dots\dots\dots\text{ kg}$ .    c)  $70\text{ m}^3 = \dots\dots\dots\text{ dm}^3 = \dots\dots\dots\text{ lít}$ .

**Bài 2 (3đ):** Một quả cầu có khối lượng 400g được treo trên sợi dây như hình vẽ (vật đang đứng yên)



- a) Tính trọng lượng của quả cầu?  
 b) Nêu phương và chiều của các lực tác dụng lên vật đó?  
 c) Các lực đó được coi là các lực cân bằng không? Vì sao?

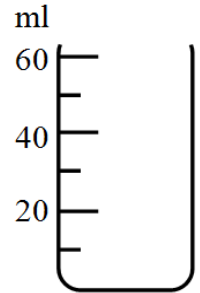
**Bài 3(0,5đ):** Có ba chiếc can, can thứ nhất ghi 10 lít và chứa 10 lít nước, can thứ hai ghi 8 lít, can thứ ba ghi 5 lít. Làm thế nào để bạn Lan có thể để trong can thứ nhất chỉ chứa 7 lít nước?

**I. TRẮC NGHIỆM ( 5 điểm) Viết lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1:** Đơn vị của lực là

- A. gam.                      B. lít.                      C. mét.                      D. Niu- ton.

**Câu 2:** Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là



- A. 40 ml và 20 ml.                      B. 60 ml và 20 ml.  
C. 60 ml và 10 ml.                      D. 40 ml và 10 ml.

**Câu 3:** Dùng cân Rô-béc-van có đòn cân phụ để cân một vật. Khi cân thăng bằng thì khối lượng của vật bằng

- A. giá trị của số chỉ của kim trên bảng chia độ.  
B. tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa cộng với giá trị khối lượng ứng với số chỉ của con mã.  
C. tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa  
D. giá trị của số chỉ của con mã trên đòn cân phụ.

**Câu 4:** Hai lực cân bằng là hai lực

- A. đặt vào hai vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, ngược chiều, cùng cường độ.  
B. đặt vào một vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, ngược chiều, cùng cường độ.  
C. đặt vào hai vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, cùng chiều, cùng cường độ.  
D. đặt vào một vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, cùng chiều, cùng cường độ.

**Câu 5:** Độ chia nhỏ nhất của một thước đo độ dài là

- A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.  
B. 1 mm.  
C. khoảng cách giữa hai vạch có in số liên tiếp của thước.  
D. Số đo nhỏ nhất có ghi trên thước

**Câu 6:** Kết luận nào dưới đây về phương và chiều của trọng lực là **đúng**?

- A. phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới.  
B. phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên.  
C. phương ngang, chiều từ phải sang trái.  
D. phương ngang, chiều từ trái sang phải.

**Câu 7:** Dụng cụ nào dưới đây **không** được dùng để đo độ dài?

- A. Thước thẳng                      B. thước cuộn                      C. thước dây                      D. com pa

**Câu 8:** Đơn vị đo nào dưới đây **không phải** đơn vị khối lượng?

- A. g                      B. km                      C. kg                      D. tấn

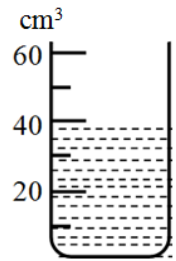
**Câu 9:** Chọn câu **đúng**. Trọng lực là

- A. lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.                      B. lực hút của hai vật khác nhau bất kì.  
C. lực đẩy của Trái Đất tác dụng lên vật.                      D. lực hút của vật tác dụng lên Trái Đất.

**Câu 10:** Nếu so sánh một khối đồng 1kg và một tập giấy 1kg thì

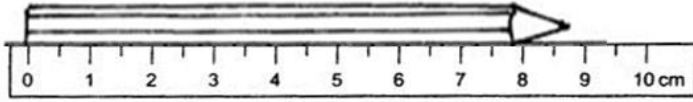
- A. khối đồng nặng hơn tập giấy  
B. khối đồng và tập giấy thể tích giống nhau  
C. khối đồng và tập giấy có trọng lượng giống nhau  
D. khối đồng có trọng lượng lớn hơn tập giấy

**Câu 11:** Một học sinh dùng bình chia độ như hình vẽ bên để đo thể tích chất lỏng. Kết quả đo nào sau đây được ghi đúng?



- A.  $38\text{cm}^3$                       B.  $35\text{cm}^3$                       C.  $30\text{cm}^3$                       D.  $40\text{cm}^3$

**Câu 12:** Độ dài của chiếc bút chì trên hình vẽ là



- A. 9 cm                      B. 8,7cm.                      C. 8,9cm.                      D. 8,8cm.

**Câu 13:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống: Khi một lực sĩ ném một quả tạ thì lực sĩ đã tác dụng một ..... vào quả tạ

- A. lực uốn                      B. lực kéo                      C. lực đẩy                      D. lực hút

**Câu 14:** Để đo thể tích của một vật rắn không thấm nước, không thả vừa bình chia độ ta cần dùng các dụng cụ đo nào?

- A. ca đong và thước dây.                      B. bình chia độ và bình tràn.  
C. bình chia độ và thước dây.                      D. bình chia độ và ca đong.

**Câu 15:** Trong các dụng cụ dưới đây, dụng cụ dùng để đo thể tích của chất lỏng là

- A. bình chia độ.                      B. bình tràn.                      C. ca đong.                      D. bình chứa.

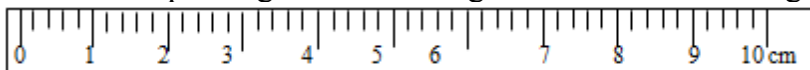
**Câu 16:** Người ta dùng một bình chia độ ghi tới  $\text{cm}^3$  chứa  $55\text{cm}^3$  nước để đo thể tích của một hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch  $86\text{cm}^3$ . Hỏi các kết quả ghi sau đây, kết quả nào là đúng?

- A.  $V = 86\text{cm}^3$                       B.  $V = 55\text{cm}^3$                       C.  $31\text{cm}^3$                       D.  $V = 141\text{cm}^3$

**Câu 17:** Trong trò chơi bi-a, khi viên bi trắng đến và chạm vào viên bi đỏ thì

- A. chỉ có viên bi đỏ mới bị biến đổi chuyển động.  
B. chỉ có viên bi trắng bị biến đổi chuyển động.  
C. chỉ có viên bi trắng tác dụng lực vào viên bi đỏ.  
D. cả hai viên bi đều tác dụng lực lẫn nhau.

**Câu 18:** Chọn phương án trả lời đúng nhất. Cho thước thẳng như hình vẽ. Giới hạn đo của thước là



- A. 1 dm.                      B. 0,1 m.                      C. 1cm.                      D. 10 cm.

**Câu 19:** Gió thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm một lực nào trong số các lực sau?

- A. Lực hút.                      B. Lực đẩy.                      C. Lực căng.                      D. Lực kéo.

**Câu 20:** Trường hợp nào sau đây, lực tác dụng chỉ làm vật biến dạng?

- A. Đánh mạnh quả bóng tennis vào tường.  
B. Đá mạnh một trái bóng.  
C. Ấn hay kéo lò xo lá tròn.  
D. Ấn mạnh hai quả bóng cao su vào với nhau rồi buông tay.

**II. Tự luận:**

**Bài 1(1,5đ) :**

a)  $8\text{ m } 9\text{ mm} = ?\text{ mm}$ .    b)  $6\text{ tấn } 8\text{ kg} = ?\text{ kg}$ .    c)  $72\text{ m}^3 = ?\text{ dm}^3 = ?\text{ lít}$ .

**Bài 2(3đ):** Một quả cầu có khối lượng 300g được treo bằng một lò xo mềm (hình vẽ), quả cầu đang đứng yên.



- a) Tính trọng lượng của quả cầu?  
b) Nêu phương và chiều của các lực tác dụng lên quả cầu?  
c) Các lực đó được coi là 2 lực cân bằng không? Vì sao?

**Bài 3(0,5đ):** Có ba chiếc can, can thứ nhất ghi 10 lít và chứa 10 lít nước, can thứ hai ghi 8 lít, can thứ ba ghi 5 lít. Làm thế nào để bạn Lan có thể để trong can thứ nhất chỉ chứa 7 lít nước?

**I. TRẮC NGHIỆM ( 5 điểm) Viết lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1:** Đơn vị của lực là

- A. gam.                      B. lít.                      C. mét.                      D. Niu- ton.

**Câu 2:** Để đo thể tích của một vật rắn không thấm nước, không thả vừa bình chia độ ta cần dùng các dụng cụ đo nào?

- A. ca đong và thước dây.                      B. bình chia độ và bình tràn.  
C. bình chia độ và thước dây.                      D. bình chia độ và ca đong.

**Câu 3:** Trong trò chơi bi-a, khi viên bi trắng đến và chạm vào viên bi đỏ thì

- A. chỉ có viên bi đỏ mới bị biến đổi chuyển động.  
B. chỉ có viên bi trắng bị biến đổi chuyển động.  
C. chỉ có viên bi trắng tác dụng lực vào viên bi đỏ.  
D. cả hai viên bi đều tác dụng lực lẫn nhau.

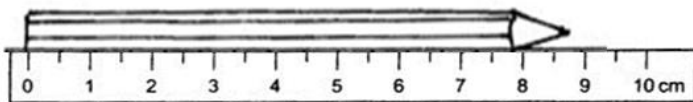
**Câu 4:** Độ chia nhỏ nhất của một thước đo độ dài là

- A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.  
B. 1 mm.  
C. khoảng cách giữa hai vạch có in số liên tiếp của thước.  
D. Số đo nhỏ nhất có ghi trên thước

**Câu 5:** Hai lực cân bằng là hai lực

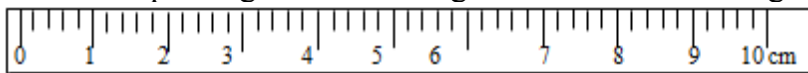
- A. đặt vào một vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, cùng chiều, cùng cường độ.  
B. đặt vào hai vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, cùng chiều, cùng cường độ.  
C. đặt vào hai vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, ngược chiều, cùng cường độ.  
D. đặt vào một vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, ngược chiều, cùng cường độ.

**Câu 6:** Độ dài của chiếc bút chì trên hình vẽ là



- A. 9 cm                      B. 8,7cm.                      C. 8,9cm.                      D. 8,8cm.

**Câu 7:** Chọn phương án trả lời đúng nhất. Cho thước thẳng như hình vẽ. Giới hạn đo của thước là



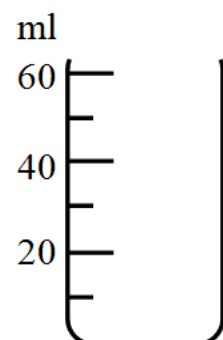
- A. 1cm.                      B. 1 dm.                      C. 10 cm.                      D. 0,1 m.

**Câu 8:** Nếu so sánh một khối đồng 1kg và một tập giấy 1kg thì

- A. khối đồng và tập giấy thể tích giống nhau  
B. khối đồng nặng hơn tập giấy  
C. khối đồng có trọng lượng lớn hơn tập giấy  
D. khối đồng và tập giấy có trọng lượng giống nhau

**Câu 9:** Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là

- A. 40 ml và 20 ml.                      B. 40 ml và 10 ml.  
C. 60 ml và 10 ml.                      D. 60 ml và 20 ml.



**Câu 10:** Chọn câu **đúng**. Trọng lực là

- A. lực đẩy của Trái Đất tác dụng lên vật.      B. lực hút của vật tác dụng lên Trái Đất.  
C. lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.      D. lực hút của hai vật khác nhau bất kì.

**Câu 11:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống: Khi một lực sĩ ném một quả tạ thì lực sĩ đã tác dụng một ..... vào quả tạ

- A. lực uốn      B. lực đẩy      C. lực hút      D. lực kéo

**Câu 12:** Đơn vị đo nào dưới đây **không phải** đơn vị khối lượng?

- A. tấn      B. g      C. km      D. kg

**Câu 13:** Kết luận nào dưới đây về phương và chiều của trọng lực là **đúng**?

- A. phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên.  
B. phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới.  
C. phương ngang, chiều từ trái sang phải.  
D. phương ngang, chiều từ phải sang trái.

**Câu 14:** Trong các dụng cụ dưới đây, dụng cụ dùng để đo thể tích của chất lỏng là

- A. bình chia độ.      B. bình tràn.      C. ca đong.      D. bình chứa.

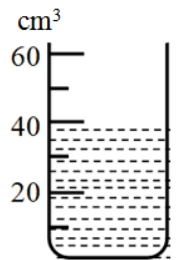
**Câu 15:** Người ta dùng một bình chia độ ghi tới  $\text{cm}^3$  chứa  $55\text{cm}^3$  nước để đo thể tích của một hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch  $86\text{cm}^3$ . Hỏi các kết quả ghi sau đây, kết quả nào là đúng?

- A.  $V = 86\text{cm}^3$       B.  $V = 55\text{cm}^3$       C.  $31\text{cm}^3$       D.  $V = 141\text{cm}^3$

**Câu 16:** Trường hợp nào sau đây, lực tác dụng chỉ làm vật biến dạng?

- A. Ấn hay kéo lò xo lá tròn.  
B. Đánh mạnh quả bóng tennis vào tường.  
C. Ấn mạnh hai quả bóng cao su vào với nhau rồi buông tay.  
D. Đá mạnh một trái bóng.

**Câu 17:** Một học sinh dùng bình chia độ như hình vẽ bên để đo thể tích chất lỏng. Kết quả đo nào sau đây được ghi đúng?



- A.  $35\text{cm}^3$       B.  $40\text{cm}^3$       C.  $30\text{cm}^3$       D.  $38\text{cm}^3$

**Câu 18:** Gió thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm một lực nào trong số các lực sau?

- A. Lực hút.      B. Lực đẩy.      C. Lực căng.      D. Lực kéo.

**Câu 19:** Dụng cụ nào dưới đây **không** được dùng để đo độ dài?

- A. com pa      B. thước dây      C. thước cuộn      D. Thước thẳng

**Câu 20:** Dùng cân Rô-béc-van có đòn cân phụ để cân một vật. Khi cân thăng bằng thì khối lượng của vật bằng

- A. giá trị của số chỉ của kim trên bảng chia độ.  
B. giá trị của số chỉ của con mã trên đòn cân phụ.  
C. tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa  
D. tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa cộng với giá trị khối lượng ứng với số chỉ của con mã.

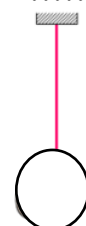
## II. TỰ LUẬN ( 5 điểm )

**Bài 1(1,5đ) :** Đổi đơn vị

a)  $2\text{ m } 5\text{ mm} = \dots\dots\dots\text{ mm}$ .      b)  $4\text{ tấn } 6\text{ kg} = \dots\dots\dots\text{ kg}$ .      c)  $50\text{ m}^3 = \dots\dots\dots\text{ dm}^3 = \dots\dots\dots\text{ lít}$ .

**Bài 2 (3đ):** Một quả cầu có khối lượng  $500\text{g}$  được treo trên sợi dây như hình vẽ (vật đang đứng yên)

- a) Tính trọng lượng của quả cầu?  
b) Nêu phương và chiều của các lực tác dụng lên quả cầu đó?  
c) Các lực đó được coi là các lực cân bằng không? Vì sao?



**Bài 3(0,5đ):** Có một can chứa 10 lít dầu hỏa và ba can không chứa gì gồm hai can 3lít và 1 can 7 lít. Làm thế nào để lấy được 5lít dầu hỏa?

**I. TRẮC NGHIỆM ( 5 điểm) Viết lại vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1:** Chọn câu **đúng**. Trọng lực là

- A. lực hút của vật tác dụng lên Trái Đất.      B. lực hút của hai vật khác nhau bất kì.  
C. lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.      D. lực đẩy của Trái Đất tác dụng lên vật.

**Câu 2:** Nếu so sánh một khối đồng 1kg và một tập giấy 1kg thì

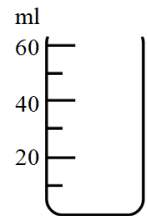
- A. khối đồng và tập giấy thể tích giống nhau  
B. khối đồng và tập giấy có trọng lượng giống nhau  
C. khối đồng có trọng lượng lớn hơn tập giấy  
D. khối đồng nặng hơn tập giấy

**Câu 3:** Gió thổi căng phồng một cánh buồm. Gió đã tác dụng lên cánh buồm một lực nào trong số các lực sau?

- A. Lực hút.                      B. Lực căng.                      C. Lực kéo.                      D. Lực đẩy.

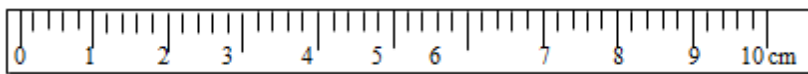
**Câu 4:** Cho bình chia độ như hình vẽ. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của bình lần lượt là

- A. 40 ml và 20 ml.                      B. 40 ml và 10 ml.  
C. 60 ml và 10 ml.                      D. 60 ml và 20 ml.



**Câu 5:** Chọn phương án trả lời đúng nhất. Cho thước thẳng như hình vẽ.

Giới hạn đo của thước là



- A. 1cm.                      B. 1 dm.                      C. 10 cm.                      D. 0,1 m.

**Câu 6:** Hai lực cân bằng là hai lực

- A. đặt vào hai vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, cùng chiều, cùng cường độ.  
B. đặt vào hai vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, ngược chiều, cùng cường độ.  
C. đặt vào một vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, cùng chiều, cùng cường độ.  
D. đặt vào một vật, phương nằm trên cùng một đường thẳng, ngược chiều, cùng cường độ.

**Câu 7:** Đơn vị đo nào dưới đây **không phải** đơn vị khối lượng?

- A. tấn                      B. g                      C. km                      D. kg

**Câu 8:** Đơn vị của lực là

- A. lít.                      B. Niu- ton.                      C. gam.                      D. mét.

**Câu 9:** Trường hợp nào sau đây, lực tác dụng chỉ làm vật biến dạng?

- A. Ấn hay kéo lò xo lá tròn.  
B. Đánh mạnh quả bóng tennis vào tường.  
C. Ấn mạnh hai quả bóng cao su vào với nhau rồi buông tay.  
D. Đá mạnh một trái bóng.

**Câu 10:** Trong các dụng cụ dưới đây, dụng cụ dùng để đo thể tích của chất lỏng là

- A. bình chia độ.      B. bình tràn.      C. ca đong.      D. bình chứa.

**Câu 11:** Dùng cân Rô-béc-van có đòn cân phụ để cân một vật. Khi cân thăng bằng thì khối lượng của vật bằng

- A. giá trị của số chỉ của kim trên bảng chia độ.  
B. giá trị của số chỉ của con mã trên đòn cân phụ.  
C. tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa  
D. tổng khối lượng của các quả cân đặt trên đĩa cộng với giá trị khối lượng ứng với số chỉ của con mã.



**Câu 12:** Kết luận nào dưới đây về phương và chiều của trọng lực là **đúng**?

- A. phương ngang, chiều từ trái sang phải.
- B. phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên.
- C. phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới.
- D. phương ngang, chiều từ phải sang trái.

**Câu 13:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống: Khi một lực sĩ ném một quả tạ thì lực sĩ đã tác dụng một ..... vào quả tạ

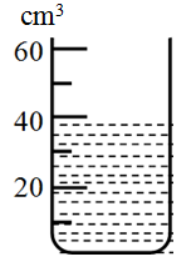
- A. lực uốn
- B. lực hút
- C. lực kéo
- D. lực đẩy

**Câu 14:** Để đo thể tích của một vật rắn không thấm nước, không thả vừa bình chia độ ta cần dùng các dụng cụ đo nào?

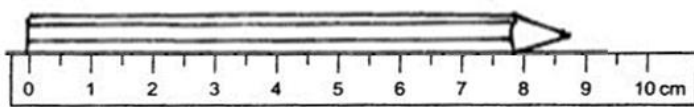
- A. bình chia độ và bình tràn.
- B. ca đong và thước dây.
- C. bình chia độ và thước dây.
- D. bình chia độ và ca đong.

**Câu 15:** Một học sinh dùng bình chia độ như hình vẽ bên để đo thể tích chất lỏng. Kết quả đo nào sau đây được ghi đúng?

- A.  $35\text{cm}^3$
- B.  $40\text{cm}^3$
- C.  $30\text{cm}^3$
- D.  $38\text{cm}^3$



**Câu 16:** Độ dài của chiếc bút chì trên hình vẽ là



- A. 8,8cm.
- B. 9 cm
- C. 8,9cm.
- D. 8,7cm.

**Câu 17:** Dụng cụ nào dưới đây **không** được dùng để đo độ dài?

- A. com pa
- B. thước dây
- C. thước cuộn
- D. Thước thẳng

**Câu 18:** Trong trò chơi bi-a, khi viên bi trắng đến và chạm vào viên bi đỏ thì

- A. chỉ có viên bi trắng bị biến đổi chuyển động.
- B. chỉ có viên bi trắng tác dụng lực vào viên bi đỏ.
- C. chỉ có viên bi đỏ mới bị biến đổi chuyển động.
- D. cả hai viên bi đều tác dụng lực lẫn nhau.

**Câu 19:** Người ta dùng một bình chia độ ghi tới  $\text{cm}^3$  chứa  $55\text{cm}^3$  nước để đo thể tích của một hòn đá. Khi thả hòn đá vào bình, mực nước trong bình dâng lên tới vạch  $86\text{cm}^3$ . Hỏi các kết quả ghi sau đây, kết quả nào là đúng?

- A.  $V = 86\text{cm}^3$
- B.  $31\text{cm}^3$
- C.  $V = 55\text{cm}^3$
- D.  $V = 141\text{cm}^3$

**Câu 20:** Độ chia nhỏ nhất của một thước đo độ dài là

- A. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- B. 1 mm.
- C. khoảng cách giữa hai vạch có in số liên tiếp của thước.
- D. Số đo nhỏ nhất có ghi trên thước

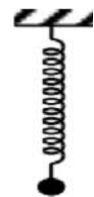
## II. TỰ LUẬN ( 5 điểm )

**Bài 1(1,5đ) :**

a)  $3\text{ m } 7\text{ mm} = ?\text{ mm}$ .    b)  $7\text{ tấn } 5\text{ kg} = ?\text{ kg}$ .    c)  $24\text{ m}^3 = ?\text{ dm}^3 = ?\text{ lít}$ .

**Bài 2(3đ):** Một quả cầu có khối lượng 700g được treo bằng một lò xo mềm (hình vẽ), quả cầu đang đứng yên.

- a) Tính trọng lượng của quả cầu?
- b) Nêu tên, phương và chiều của các lực tác dụng lên quả cầu?
- c) Các lực đó được coi là 2 lực cân bằng không? Vì sao?



**Bài 3(0,5đ):** Có một can chứa 10 lít dầu hỏa và ba can không chứa gì gồm hai can 3lít và một can 7 lít. Làm thế nào để lấy được 5lít dầu hỏa?

----- Hết -----

**Đề số 1.**

**I. Trắc nghiệm: (5 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	D	C	B	B	A	C	C	A	D	A	D	B	A	A	C	B	D	C	B

**II. Tự luận**

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
<b>1</b> <b>(1,5đ)</b>	a) 7008mm b) 5008kg c) $70000\text{dm}^3 = 70000$ lít	0,5đ 0,5đ 0,5đ
<b>2</b> <b>(3đ)</b>	a) Trọng lượng của quả cầu là: $400 : 100 = 4\text{N}$	1đ
	b) Lực kéo của sợi dây có: + Phương thẳng đứng + Chiều từ dưới lên trên Trọng lực tác dụng vào quả cầu có: + Phương thẳng đứng + Chiều từ trên xuống dưới (hoặc hướng về Trái đất)	0,25đ 0,25đ  0,25đ 0,25đ
	c) Các lực đó là 2 lực cân bằng vì + cùng tác dụng vào 1 vật là quả cầu + có phương nằm trên một đường thẳng đứng + ngược chiều + quả cầu đứng yên chứng tỏ cường độ hai lực bằng nhau	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
<b>3</b> <b>(0,5đ)</b>	Đổ nước từ can 10 lít đầy sang can 8 lít. Trong can 10 lít còn lại 2 lít nước. Đổ nước từ can 8 lít vào đầy can 5 lít. Trong can 8 lít còn lại 3 lít nước. Đổ nước trong can 5 lít vào can 10 lít $\Rightarrow$ Trong can 10 lít có: 2 lít + 5 lít = 7lít	0,5đ

**BAN GIÁM HIỆU**

Ký duyệt

**TỔ (NHÓM) CM**

Ký duyệt

**GV RA ĐỀ**

*Tạ Thị Tuyết Sơn*

*Đinh Thị Phượng Hoa*

Đề số 2

I. Trắc nghiệm: (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	B	B	A	A	D	B	A	C	D	A	C	B	A	C	D	D	B	C

II. Tự luận

CÂU	ĐÁP ÁN	BIỂU ĐIỂM
<b>1</b> <b>(1,5đ)</b>	a) 8009mm b) 6008kg c) $72000\text{dm}^3 = 72000$ lít	0,5đ 0,5đ 0,5đ
<b>2</b> <b>(3đ)</b>	a) Trọng lượng của quả cầu là: $300 : 100 = 3\text{N}$	1đ
	b) Lực kéo của lò xo có: + Phương thẳng đứng + Chiều từ dưới lên trên Trọng lực tác dụng vào quả cầu có: + Phương thẳng đứng + Chiều từ trên xuống dưới (hoặc hướng về Trái đất)	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
	c) Các lực đó là 2 lực cân bằng vì + cùng tác dụng vào 1 vật là quả cầu + có phương nằm trên một đường thẳng đứng + ngược chiều + quả cầu đứng yên chứng tỏ cường độ hai lực bằng nhau	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
<b>3</b> <b>(0,5đ)</b>	Đổ nước từ can 10 lít đầy sang can 8 lít. Trong can 10 lít còn lại 2 lít nước. Đổ nước từ can 8 lít vào đầy can 5 lít. Trong can 8 lít còn lại 3 lít nước. Đổ nước trong can 5 lít vào can 10 lít $\Rightarrow$ Trong can 10 lít có: $2\text{ lít} + 5\text{ lít} = 7\text{ lít}$	0,5đ

BAN GIÁM HIỆU

Ký duyệt

TỔ (NHÓM) CM

Ký duyệt

GV RA ĐỀ

Tạ Thị Tuyết Sơn

Đinh Thị Phượng Hoa

**Đề số 3**

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>
<b>Đáp án</b>	D	B	D	A	D	A	C	D	C	C	B	C	B	A	C	A	B	B	A	D

**II. Tự luận**

<b>CÂU</b>	<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>1</b> <b>(1,5đ)</b>	a) 2005mm b) 4006kg c) $50000\text{dm}^3 = 50000$ lít	0,5đ 0,5đ 0,5đ
<b>2</b> <b>(3đ)</b>	a) Trọng lượng của quả cầu là: $500 : 100 = 5$ N	1đ
	b) Lực kéo của sợi dây có: + Phương thẳng đứng + Chiều từ dưới lên trên Trọng lực tác dụng vào quả cầu có: + Phương thẳng đứng + Chiều từ trên xuống dưới (hoặc hướng về Trái đất)	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
	c) Các lực đó là 2 lực cân bằng vì + cùng tác dụng vào 1 vật là quả cầu + có phương nằm trên một đường thẳng đứng + ngược chiều + quả cầu đứng yên chứng tỏ cường độ hai lực bằng nhau	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
<b>3</b> <b>(0,5đ)</b>	- Đổ nước từ can 10 lít đầy sang can 7 lít - Đổ nước từ can 7 lít vào đầy 2 can 3 lít. Trong can 7 lít còn lại 1 lít nước. Đổ tiếp 1 lít ở can 7 lít lúc này sang 1 can 3 lít - Đổ đầy can 7 lít - Đổ nước ở can 7 lít sang can 3 lít đang chứa 1 lít nước ta thu được trong can 7 lít sẽ còn $7 - 2 = 5$ lít	0,5đ

**BAN GIÁM HIỆU**

Ký duyệt

**TỔ (NHÓM) CM**

Ký duyệt

**GV RA ĐỀ**

*Tạ Thị Tuyết Sơn*

*Đinh Thị Phượng Hoa*

**Đề số 4**

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>
<b>Đáp án</b>	C	B	D	C	C	D	C	B	A	A	D	C	D	A	B	B	A	D	B	A

**II. Tự luận**

<b>CÂU</b>	<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>1 (1,5đ)</b>	a) 3007mm b) 7005kg c) $24000\text{dm}^3 = 24000$ lít	0,5đ 0,5đ 0,5đ
<b>2 (3đ)</b>	a) Trọng lượng của quả cầu là: $700 : 100 = 7\text{N}$	1đ
	b) Lực kéo của lò xo có: + Phương thẳng đứng + Chiều từ dưới lên trên Trọng lực tác dụng vào quả cầu có: + Phương thẳng đứng + Chiều từ trên xuống dưới (hoặc hướng về Trái đất)	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
	c) Các lực đó là 2 lực cân bằng vì + cùng tác dụng vào 1 vật là quả cầu + có phương nằm trên một đường thẳng đứng + ngược chiều + quả cầu đứng yên chứng tỏ cường độ hai lực bằng nhau	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
<b>3 (0,5đ)</b>	- Đổ nước từ can 10 lít đầy sang can 7 lít - Đổ nước từ can 7 lít vào đầy 2 can 3 lít. Trong can 7 lít còn lại 1 lít nước. Đổ tiếp 1 lít ở can 7 lít lúc này sang 1 can 3 lít - Đổ đầy can 7 lít - Đổ nước ở can 7 lít sang can 3 lít đang chứa 1 lít nước ta thu được trong can 7 lít sẽ còn $7 - 2 = 5$ lít	0,5đ

**BAN GIÁM HIỆU**

Ký duyệt

**TỔ (NHÓM) CM**

Ký duyệt

**GV RA ĐỀ**

*Tạ Thị Tuyết Sơn*

*Đinh Thị Phượng Hoa*